

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỀ ÁN
Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025, tầm
nhìn đến năm 2030

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng Đề án

Thực hiện chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định phương hướng, nhiệm vụ với 8 vấn đề lớn: (1) Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; (2) đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; (3) hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; (4) đổi mới căn bản công tác quản lý GD&ĐT, bảo đảm dân chủ, thống nhất; (5) phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT; (6) đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; (7) nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý (8) chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo. Như vậy, một trong những vấn đề xuyên suốt, bao trùm các nhiệm vụ nêu trên chính là đổi mới, từ quan điểm đến mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện; từ chương trình, phương pháp dạy-học đến công tác quản lý; từ cơ chế, chính sách bảo đảm đến nghiên cứu khoa học. Đổi mới không còn nêu chung chung, mà đổi mới phải từ gốc rễ, từ tư duy, nhận thức đến hành động và việc làm cụ thể, thông qua những cơ chế, chính sách thiết thực và giải pháp thực hiện sát thực, khả thi hơn, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

Tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phát triển giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn 2020 triển khai thực hiện trên cơ sở Đề án được phê chuẩn tại Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh và Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp trên địa bàn tỉnh giai đoạn

2016-2020 được phê chuẩn Nghị quyết 67/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh và hàng năm có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; Thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị; Thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tại Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 27/7/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Trong Giai đoạn 2016- 2020, tình hình giáo dục và đào tạo của Tỉnh đã có bước phát triển về quy mô và chất lượng, đáp ứng yêu cầu việc học tập của người dân. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp được tăng lên, nhất là đối với nhà trẻ và mẫu giáo. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đảm bảo về số lượng, cơ cấu và đạt chuẩn về trình độ. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, cả chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Quy mô đào tạo nghề và đại học đã có bước tiến trong đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương¹.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong giai đoạn mới, yêu cầu của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chuyển từ nền giáo dục chú trọng cung cấp kiến thức, kỹ năng sang nền giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực người học thì sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn còn nhiều vấn đề bất cập cần được giải quyết.

2. Mục tiêu của Đề án

Nghị quyết Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ VI xác định nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo là:

¹ Theo báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý để tiếp thu và triển khai hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của Trung ương, nhất là đáp ứng việc thực hiện chương trình học và sách giáo khoa mới.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở trường lớp và đội ngũ giáo viên mầm non nhất là trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và nơi có đông công nhân lao động; duy trì và nâng cao thành quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập mầm non 5 tuổi, trung học cơ sở; thực hiện các giải pháp phân luồng sau trung học cơ sở, tăng quy mô trung học phổ thông hợp lý ở những nơi có đủ điều kiện; thực hiện có hiệu quả đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác dự báo nhu cầu để có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, gắn với nhu cầu sử dụng; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục triển khai các đề án đào tạo nguồn nhân lực đã được phê duyệt; tăng cường liên kết và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, cao đẳng, đại học, đáp ứng kịp thời số lượng, chất lượng lao động cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng vào các dự án sử dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tạo điều kiện về địa điểm, đất đai, đẩy mạnh xã hội hóa, hỗ trợ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, nhất là dạy nghề chất lượng cao; tập trung xây dựng Trường Cao đẳng Nghề tỉnh hướng đến đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Vấn đề bất cập

- Hệ thống trường mầm non, phổ thông và đại học đã được mở rộng về quy mô, nhưng vẫn đang thiếu cân đối, đặc biệt là những địa phương đang khó khăn về quỹ đất xây trường, một số huyện địa bàn dân cư rộng nhưng số trường ít nên khó khăn trong việc đi học của người dân²,... Vấn đề này đã ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động học sinh đến lớp, tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày, nhất là đối với các cấp học phổ thông để đáp ứng yêu cầu dạy học của Chương trình giáo dục phổ thông mới. Việc đầu tư trường, lớp trong các khu công nghiệp chưa được quan tâm để tạo điều kiện cho công nhân an tâm công tác.

- Cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thiếu điều kiện về trang-thiết bị dạy

² Theo đánh giá của Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 31-12-2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

học để thúc đẩy sự phát triển toàn diện học sinh như nhà thi đấu đa năng, bể bơi, sân chơi, bãi tập, phòng nghệ thuật...

- Việc huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục từ người dân, doanh nghiệp vẫn chưa đạt mục tiêu cả về tỷ lệ số trường, còn mang tính tự phát, chưa phát huy được nguồn lực mạnh mẽ từ xã hội đầu tư cho giáo dục chất lượng cao. Việc xây dựng xã hội học tập vẫn chưa trở thành một động lực thúc đẩy sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã tăng lên về số lượng và chất lượng, nhưng vẫn chưa theo kịp sự gia tăng về quy mô và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục; tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn của giáo viên, cán bộ quản lý có tăng lên nhưng rất chậm, năng lực giảng dạy, năng lực quản lý còn khó khăn, một số ít chưa theo kịp với yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Việc giao quyền tự chủ về tài chính cho cơ sở giáo dục, đào tạo sẽ làm cho cơ sở giáo dục đào tạo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và có trách nhiệm hơn nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách Nhà nước. Các cơ sở giáo dục sẽ chủ động hơn trong cơ chế thu hút và đãi ngộ những giáo viên có trình độ và chất lượng chuyên môn cao. Với cơ chế tự chủ về tài chính, cơ sở giáo dục cũng sẽ có được sự chủ động cần thiết trong việc tái đầu tư cho phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Ngoài ra, cũng cần có cơ chế kiểm soát để tránh việc cơ sở giáo dục lợi dụng cơ chế tự chủ về tài chính để lạm thu học phí, lệ phí...ảnh hưởng trực tiếp tới quyền bình đẳng trong tiếp nhận giáo dục của người học. Đồng thời, cần có cơ chế đảm bảo trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo khi được giao quyền tự chủ.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý để tiếp thu và triển khai hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của Trung ương, nhất là việc thực hiện chương trình học và sách giáo khoa mới và thực hiện Luật Giáo dục 2019.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở trường lớp và đội ngũ giáo viên mầm non nhất là trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và nơi có đông công nhân lao động; duy trì và nâng cao thành quả phổ cập phổ cập mầm non 5 tuổi, giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở; thực hiện các giải pháp phân luồng sau Trung học cơ sở, tăng quy mô trung học phổ thông hợp lý ở những nơi có

đủ điều kiện; thực hiện có hiệu quả đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh, để có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, gắn với nhu cầu sử dụng; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục triển khai các đề án đào tạo nguồn nhân lực đã được phê duyệt; tăng cường liên kết và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, cao đẳng, đại học, đáp ứng kịp thời số lượng, chất lượng lao động cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng vào các dự án sử dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tạo điều kiện về địa điểm, đất đai, đẩy mạnh xã hội hóa, hỗ trợ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, nhất là dạy nghề chất lượng cao; tập trung xây dựng Trường Cao đẳng Nghề tỉnh hướng đến đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để hiện thực hóa các mục tiêu của Đề án, cần tiến hành thực hiện 8 giải pháp sau:

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, thực hiện Luật Giáo dục 2019 và đào tạo đi đôi với nâng cao đời sống cho nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên giáo dục.

2. Đổi mới công tác quản trị, coi trọng quản trị chất lượng, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục.

3. Phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với kinh tế - xã hội của địa phương, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực người học.

6. Đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ, tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục nước ngoài, tăng cường hội nhập với giáo dục quốc tế.

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý, triển khai hiệu quả các dịch vụ, tiện ích “Quản lý giáo dục thông minh” đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0.

8. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- *Tác động về mặt xã hội:*

+ Phát triển và hoàn thiện mạng lưới trường lớp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương sẽ nâng cao tỷ lệ đi học của học sinh trong độ tuổi, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

+ Việc sáp nhập các trường quy mô nhỏ thành trường quy mô lớn và triển khai trường chất lượng cao tự chủ tài chính và xã hội hóa trong việc phát triển trường lớp sẽ giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, từ đó có điều kiện đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo các vùng khó khăn, vùng hải đảo, vùng dân tộc thiểu số,.. góp phần tạo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục cho người dân.

+ Phát triển trường lớp đi đôi với nâng cao chất lượng giáo dục sẽ góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và phát triển nhân tài cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo tại lại giáo viên, một mặt nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, mặt khác đội ngũ giáo viên, giảng viên có chất lượng này sẽ góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước.

- Tác động về mặt kinh tế:

+ Hoàn thiện mạng lưới trường lớp phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn huyện, thị, thành phố, giảm bớt đầu tư dàn trải gây lãng phí ngân sách nhà nước.

+ Việc thực hiện sáp nhập các trường quy mô nhỏ thành trường quy mô lớn nhằm giảm đầu mối quản lý, giảm cán bộ quản lý và nhân viên và từng bước triển khai mô hình trường tự chủ, trường chất lượng cao tự chủ sẽ góp phần đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trường học, tiết kiệm ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện để nhà nước tập trung đầu tư các nguồn lực giáo dục cho vùng khó khăn.

+ Việc xây dựng trường tự chủ, trường chất lượng cao góp phần làm giảm chi ngân sách nhà nước. Các cơ sở giáo dục có điều kiện để đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao. Nâng cao mức thu nhập cho đội ngũ giáo viên.

+ Mở rộng quy mô đào tạo của các trường đại học và nâng cấp trường Cao Đẳng Sư phạm thành cơ sở giáo dục đại học sau năm 2020 sẽ góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đối với các ngành kinh tế mũi nhọn như Công nghiệp, Cảng, Hậu cần cảng, Du Lịch và Nông nghiệp công nghệ cao. Nguồn nhân lực này sẽ thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Sau khi phân tích đánh giá các kế hoạch phát triển trường lớp, kế hoạch xã hội hóa, sáp nhập trường, triển khai mô hình trường tự chủ, trường chất lượng cao tự chủ, trường cho tư nhân thuê và kế hoạch phát triển giáo dục đại học,... đã cho thấy việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa -

Vững Tầu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” là rất cần thiết và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

Kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua Đề án trên.

Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề:

Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban hành Nghị quyết phê chuẩn Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

III. Giám sát và đánh giá

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với một số Sở, Ngành, UBND các huyện và một số tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện Đề án. Đồng thời phối hợp với các sở, ngành có liên quan thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện Đề án để báo cáo với UBND tỉnh hàng năm ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- BGĐ Sở GDĐT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu